

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN TOÁN THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP TOÁN HỌC CHO HỌC SINH Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN YÊN, XÃ SƠN ĐỒNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Thị Tuyết Mai

Trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội

Tóm tắt: Năng lực giao tiếp là một trong năm dạng năng lực quan trọng đã được đưa ra là mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Năng lực này có thể được hình thành và phát triển thông qua nhiều con đường giáo dục và dạy học khác nhau, trong đó cho hoạt động dạy học môn Toán và gắn liền với hoạt động này đó là năng lực giao tiếp Toán học của học sinh. Nội dung bài viết tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau: 1) Các khái niệm, và yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh cấp tiểu học; 2) Tổ chức khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực giao tiếp Toán học cho học sinh ở Trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội; 3) Các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá chung kết quả, nguyên nhân kết quả, hành chế, nguyên nhân hạn chế của thực trạng này. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để cải thiện thực trạng này trong phần Kết luận của bài viết.

Từ khóa: Dạy học môn Toán; giao tiếp toán học; phát triển năng lực; quản lý; trường tiểu học.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Trần Thị Tuyết Mai; email: tranmai260898@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành năm 2018 (Chương trình GDPT 2018) đã làm thay đổi bản chất của quá trình giáo dục và dạy học trong các nhà trường phổ thông ở nước ta. Đến năm học 2024-2025, Chương trình GDPT 2018 đã hoàn thành thực hiện trong toàn bộ các cấp học từ lớp 1 đến lớp 12. Cùng với quá trình này, các công trình nghiên cứu về hoạt động dạy học môn Toán và quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực giao tiếp nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực cho người học cũng đã được thực hiện và không ngừng nâng cao chất lượng dạy học của các nhà trường.

Theo Theo Brenner (1994), Giao tiếp Toán học có 3 khía cạnh khác nhau: giao tiếp về Toán, giao tiếp trong Toán và giao tiếp với Toán. Năng lực giao tiếp Toán học được xem là một trong năm năng lực thành phần cốt lõi của năng lực Toán học, theo Chương trình GDPT 2018 (Bộ GD&ĐT, 2018). Theo Nguyễn Hữu Châu (2020), mục tiêu của dạy học theo hướng này là “giúp học sinh vận dụng ngôn ngữ Toán học và ngôn ngữ tự nhiên một cách linh hoạt để trình bày, giải thích, bảo vệ và đánh giá các ý tưởng Toán học”.

Bài viết tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau: 1) Các khái niệm, và yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 đối với dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh cấp tiểu học; 2) Tổ chức khảo sát thực trạng quản lý HDDH môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh ở Trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội; 3) Các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá chung kết quả, nguyên nhân kết quả, hành chế, nguyên nhân hạn chế của thực trạng này. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị để cải thiện thực trạng này trong phần Kết luận của bài viết.

2. NỘI DUNG

2.1. Các khái niệm cơ bản

Theo Chương trình GDPT 2018, *năng lực* là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ

chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, ... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Theo Niss (2003), *năng lực Toán học* là khả năng của cá nhân để sử dụng các khái niệm Toán học trong một loạt các tình huống có liên quan đến Toán học, kể các những lĩnh vực bên trong hay bên ngoài của Toán học (đề hiểu, quyết định và giải thích).

Trên cơ sở quan niệm về *giao tiếp nói chung* là quá trình truyền đạt, tiếp nhận, thông hiểu giữa các đối tượng qua sử dụng các phương tiện giao tiếp nhất định (Nguyễn Quang Uẩn, 1998), chúng tôi cho rằng, *giao tiếp Toán học* là mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh trong lớp học trong quá trình dạy học môn Toán nhờ sử dụng các ngôn ngữ Toán học là phương tiện quan trọng và chủ yếu để tiếp nhận và chuyển tải các ý tưởng Toán học, kiến thức Toán học, đưa ra lập luận, chứng minh, giải quyết vấn đề nhằm đạt được mục tiêu học tập môn Toán.

Năng lực giao tiếp Toán học là khả năng sử dụng ngôn ngữ Toán học và các hình thức biểu đạt khác nhau để diễn đạt, trình bày, trao đổi, thảo luận, phân biện và đánh giá các ý tưởng Toán học trong học tập và trong thực tiễn” (Bộ GD&ĐT, 2018, tr.6).

Dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực (PTNL) giao tiếp Toán học là quá trình giáo viên tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học tập Toán học nhằm tạo cơ hội cho học sinh trình bày, trao đổi, lắng nghe, phân biện và hợp tác trong quá trình khám phá tri thức Toán học.

Theo các tác giả Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2005): “Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra”; “Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý tới đối tượng quản lý nhằm đạt mục tiêu đề ra”.

Trên cơ sở các khái niệm được sử dụng trong bài viết trên đây, chúng tôi cho rằng, *Quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh ở trường tiểu học là quá trình vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và kiểm tra nhằm đạt đến mục tiêu PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh tiểu học. bằng cách.*

2.2. Yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 trong dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh ở trường Tiểu học

Theo Chương trình GDPT 2018, dạy học không chỉ nhằm truyền thụ tri thức mà còn hướng đến PTNL và phẩm chất cho người học (Bộ GD&ĐT, 2018). Giáo viên Tiểu học giữ vai trò quyết định trong việc hình thành và PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh. Có thể xác định một số yêu cầu chủ yếu đối với giáo viên như sau:

- **Nắm vững mục tiêu và quan điểm dạy học PTNL:** Giáo viên cần hiểu rõ rằng không chỉ chú trọng kết quả làm bài đúng/sai, mà còn hướng đến quá trình học sinh diễn đạt, giải thích, trao đổi và phản hồi trong học tập. Giáo viên cần biết thiết kế mục tiêu bài học theo hướng PTNL, trong đó các biểu hiện của năng lực giao tiếp Toán học (hiểu, diễn đạt, phân biện, sử dụng ký hiệu,...) được xác định rõ ràng trong từng hoạt động dạy học

- **Có năng lực tổ chức hoạt động học tập mang tính giao tiếp:** Để PTNL giao tiếp Toán học, giáo viên phải biết tạo ra các tình huống học tập có tính trao đổi, hợp tác và phân biện.

- **Sử dụng linh hoạt ngôn ngữ Toán học và ngôn ngữ sư phạm:** Ngôn ngữ của giáo viên là cầu nối giúp học sinh chuyển từ ngôn ngữ tự nhiên sang ngôn ngữ Toán học. Giáo viên cần diễn đạt chính xác, dễ hiểu, tránh dùng thuật ngữ mơ hồ hoặc quá trừu tượng. Đồng thời, cần hướng dẫn học sinh biết chuyển đổi linh hoạt giữa lời nói, ký hiệu, hình ảnh, mô hình giúp các em diễn đạt ý tưởng Toán học theo nhiều cách khác nhau. Ngoài ra, giáo viên cũng phải làm gương trong cách đặt câu hỏi, phản hồi tích cực và khuyến khích học sinh diễn đạt suy nghĩ của mình.

- **Biết thiết kế và sử dụng câu hỏi gợi mở, khuyến khích đối thoại Toán học:** Thay vì đặt câu hỏi chỉ yêu cầu trả lời ngắn gọn (“ $2 + 3$ bằng mấy?”), giáo viên nên đặt các câu hỏi kích thích tư duy và giao tiếp, chẳng hạn: “Em có thể giải thích vì sao lại làm như vậy?”, “Có cách nào khác để tìm kết quả không?”, “Em đồng ý hay không đồng ý với bạn? Vì sao?”. Những câu hỏi dạng mở giúp học sinh phải diễn đạt, lập luận và phân biện, qua đó năng lực giao tiếp Toán học được rèn luyện tự nhiên trong quá trình học tập (Lê Thị Thu Hà, 2021).

- **Biết đánh giá năng lực giao tiếp Toán học của học sinh:** Giáo viên cần xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực giao tiếp Toán học phù hợp với từng khối lớp. Đánh giá không chỉ dựa vào kết quả bài làm mà còn xem xét mức độ tham gia thảo luận, khả năng diễn đạt, sử dụng ký hiệu, lập luận và phân biện của

học sinh. Việc kết hợp đánh giá thường xuyên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng giúp phản ánh đúng tiến trình PTNL của từng HS.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng và đổi mới phương pháp dạy học: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, giáo viên cần chủ động học hỏi, cập nhật kiến thức và phương pháp dạy học hiện đại như dạy học phát hiện, giải quyết vấn đề, dạy học dự án, hay sử dụng công nghệ số trong tổ chức hoạt động học Toán. Đồng thời, cần có thái độ cởi mở, lắng nghe và chia sẻ với đồng nghiệp để xây dựng văn hóa dạy học cùng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh.

Như vậy, yêu cầu đối với giáo viên dạy học môn Toán ở tiểu học không chỉ dừng lại ở việc nắm chắc chuyên môn, mà còn ở năng lực tổ chức, dẫn dắt và khơi gợi giao tiếp Toán học trong lớp học. Giáo viên chính là người tạo ra môi trường học tập thân thiện, nơi mỗi học sinh được “học thông qua nói, hiểu thông qua nghe, và phát triển thông qua phản hồi”. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành năng lực giao tiếp Toán học bền vững, góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh tiểu học.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp như: Nghiên cứu lý thuyết để rút ra các khái niệm liên quan, những yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 đặt ra đối với dạy học môn Toán theo hướng phát triển năng lực giao tiếp ở trường tiểu học; Nghiên cứu thực tiễn như điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn, quan sát, thống kê xử lý số liệu,...

Đối tượng khảo sát gồm 25 giáo viên đang dạy học môn Toán và 7 cán bộ quản lý ở Trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đông, thành phố Hà Nội trong tổng số 36 cán bộ quản lý và giáo viên của toàn trường.

Phiếu khảo sát được sử dụng thống nhất đánh giá 04 mức độ và được quy ước đánh giá bằng điểm số từ mức độ cao nhất đến mức độ thấp nhất, lần lượt là 4, 3, 2 và 1 điểm. Cụ thể ở bảng dưới đây:

Bảng 1. Quy ước đánh giá kết quả khảo sát

TT	Các mức độ	Quy ước điểm số
1.	Rất thường xuyên/ Rất tốt/ Rất ảnh hưởng	4
2.	Thường xuyên/ Tốt/ Ảnh hưởng	3
3.	Đôi khi/ Khá tốt/ Ít ảnh hưởng	2
4.	Chưa khi nào/ Chưa tốt/ Không ảnh hưởng	1

Tất cả các dữ liệu thu được từ nghiên cứu thực trạng sẽ được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học sử dụng phần mềm SPSS hay Microsoft Office Excel, sau đó trích lục để phân tích và rút ra kết luận nghiên cứu. Cùng với thống kê về số lượng, tính %, công thức thống kê toán học được áp dụng đó là điểm số trung bình (X_{tb}) như sau

Sử dụng công thức tính điểm trung bình:

$$X_{tb} = \frac{\sum X_i}{N}$$

Trong đó: - X_{tb} : Điểm trung bình; - \sum : Tổng số điểm của các khách thể khảo sát; - n : Số khách thể khảo sát; - X_i : Điểm số đạt được tại X_i của khách thể khảo sát ở mỗi lần đo.

- Thứ bậc của các nội dung khảo sát trong một bảng được căn cứ vào điểm trung bình cộng để xếp thứ tự từ cao xuống thấp.

Sử dụng thang đo Likert để tính khoảng: 1) Khoảng điểm của bộ công cụ đánh giá 04 mức độ: $(4 - 1)/4 = 0.75$; 2) Do đó, mức 1 được tính từ 1.0 - 1.75 điểm – mức 2 từ 1.76 - < 2.50 điểm, mức 3 được tính từ 2.51 - < 3.25 và mức 4 được tính từ 3.26 đến 4.0 điểm.

2.3. Thực trạng quản lý dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học ở Trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đông, thành phố Hà Nội

2.3.1. Tổ chức khảo sát

a. Mục đích khảo sát

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học của giáo viên ở trường Tiểu học Tiên Yên, xã Sơn Đông, thành phố Hà Nội để làm cơ sở thực tiễn cho đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học ở địa bàn nghiên cứu góp phần hình thành và PTNL giao tiếp toán học cho học sinh của nhà trường.

b. Nội dung khảo sát

Khảo sát được thực hiện với các nội dung sau:

1) Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học.

2) Thực trạng tổ chức thực hiện dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học.

3) Thực trạng chỉ đạo dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học.

4) Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá việc dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học.

5) Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học

2.3.2. Kết quả và phân tích kết quả khảo sát

a. *Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho học sinh*

Bảng 2. Ý kiến của CBQL, GV về Xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh

TT	Nội dung	Mức độ	Rất TX		Thường xuyên		Đôi khi		Chưa khi nào		Xtb	Thứ bậc
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ CM xây dựng KH		7	21,9	20	62,5	5	15,6	0	0,0	3,3	1
2	Tổ CM thảo luận, thống nhất kế hoạch và đề xuất với nhà trường		2	6,2	23	71,9	7	21,9	0	0,0	3,03	4
3	Nhà trường phê duyệt KHDH theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS		3	9,4	26	81,2	3	9,4	0	0,0	3,2	2
4	Nhà trường tổng hợp chung KHDH theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS của các tổ CM và triển khai thực hiện KH		4	12,5	20	62,5	8	25	0	0,0	3,06	3
	TBC										3,14	

Không có nội dung nào được CBQL và GV đánh giá ở mức không thực hiện; các nội dung đều được đánh giá thực hiện ở mức thường xuyên với X từ 3,03 đến 3,3. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch được CBQL và GV đánh giá ở mức độ thường xuyên, với điểm trung bình cao nhất $X = 3,3$ – xếp thứ bậc 1. Qua đây cho thấy tổ chuyên môn khá chú trọng đến công tác xây dựng kế hoạch. Tổ triển khai thảo luận, thống nhất kế hoạch và đề xuất với nhà trường được CBQL và GV đều đánh giá thường xuyên nhưng ở mức độ không cao so với các nội dung khác $X = 3,03$ – xếp thứ bậc 4. Điều này cho thấy việc triển khai, tổ chức để thảo luận, lấy ý kiến chung của tất cả các GV trong tổ vẫn còn những hạn chế.

Bảng 3. Ý kiến của CBQL, GV về Quản lý việc soạn bài của GV

TT	Nội dung	Mức độ	Rất TX		Thường xuyên		Đôi khi		Chưa khi nào		Xtb	Thứ bậc
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường triển khai chi tiết yêu cầu bài soạn đáp ứng DH theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS, hình thức kiểm tra bài soạn của GV		0	0,0	17	53,1	15	46,9	0	0,0	2,53	2

2	Nhà trường tổ chức bồi dưỡng phương pháp soạn bài và chuẩn bị lên lớp	0	0,0	11	34,4	19	59,4	2	6,2	2,21	4
3	CBQL đã kiểm tra việc dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	0	0,0	24	75	8	25	0	0,0	2,75	1
4	Quá trình kiểm tra của CBQL có ghi nhận cụ thể từng GV	0	0,0	8	25	22	68,8	2	6,2	2,13	5
	CBQL và GV rút kinh nghiệm kịp thời nội dung bài soạn và thực hiện giảng dạy của GV	0	0,0	17	53,1	12	37,5	3	9,4	2,34	3
TBC										1,92	

Không có nội dung nào được cả GV và CBQL đánh giá ở mức độ thực hiện rất thường xuyên. Nội dung cả GV và CBQL đánh giá thường xuyên là kiểm tra việc dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học của HS với $X=2,75$ xếp bậc 1. Nội dung nhà trường tổ chức bồi dưỡng phương pháp soạn bài và chuẩn bị lên lớp cho GV và việc kiểm tra của CBQL có ghi nhận cụ thể từng GV được đánh giá ở mức độ ít thường xuyên với $X=2,21$ – xếp thứ bậc 4, $X=2,13$ – thứ bậc 5. Bằng phương pháp phỏng vấn CBQL các trường cho rằng hiện nay các GV soạn bằng vi tính nên việc sử dụng các giáo án có sẵn điều chỉnh hoặc thậm chí không điều chỉnh để giảng dạy. Chính vì vậy GV còn thiếu sự đầu tư trong việc soạn bài; hầu hết các trường chưa tổ chức bồi dưỡng phương pháp soạn bài theo yêu cầu dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học của HS.

Như vậy việc quản lý quá trình soạn giảng của GV ở Tiểu học Tiền Yên còn nhiều hạn chế. Quá trình kiểm tra của CBQL còn mang tính hình thức, chưa thật sự dành nhiều thời gian để đánh giá đầy đủ việc soạn giảng của từng GV. Vì vậy hoạt động quản lý việc soạn bài của GV cần phải có sự thay đổi làm sao CBQL giám sát và đánh giá kịp thời việc soạn bài của GV và chấn chỉnh tình trạng GV không chú trọng khâu soạn bài trước khi đến lớp.

Bảng 4. Ý kiến của CBQL, GV về Quản lý giờ lên lớp của GV

TT	Nội dung	Mức độ		Rất TX		Thường xuyên		Đôi khi		Chưa khi nào		Xtb	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
1	Tổ chức giờ dạy áp dụng các phương pháp và hình thức dạy học tích cực	0	0,0	23	71,9	9	28,1	0	0,0	2,7	2		
2	Tổ chức dự giờ có thông báo trước	0	0,0	20	62,5	12	37,5	0	0,0	2,6	3		
3	Tổ chức dự giờ đột xuất	0	0,0	11	34,4	21	65,6	0	0,0	2,3	4		
4	Đánh giá rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dự giờ	0	0,0	27	84,4	5	15,6	0	0,0	2,8	1		
TBC										2,6			

Không có nội dung nào được đánh giá rất thường xuyên. Nội dung 4 được GV và CBQL đánh giá mức độ thường xuyên với $X=2,8$ – xếp thứ bậc 1. Nội dung 1 cũng được GV và CBQL đánh giá $X=2,7$ – xếp thứ bậc 2. Tuy nhiên phương pháp tích cực được GV sử dụng là nêu và giải quyết vấn đề; vấn đáp, thuyết trình tích cực. Nội dung 3 được GV và CBQL đánh giá mức độ ít thường xuyên với $X=2,3$ – xếp thứ bậc 4, điều này cho thấy việc tổ chức dự giờ đột xuất của CBQL ít được thực hiện thường xuyên ở các nhà trường.

Từ kết quả đó, việc quản lý giờ dạy trên lớp của GV vẫn còn những hạn chế; việc đánh giá rút kinh nghiệm GV sau khi dự giờ được các tổ chuyên môn thực hiện thường xuyên nhưng vẫn còn nặng theo hướng nhận xét, đánh giá cũ; chưa thật sự mạnh dạn đánh giá theo tiêu chuẩn mới đảm bảo yêu cầu PTNL giao tiếp Toán học của HS.

Bảng 5. Khảo sát CBQL về thực trạng quản lý đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

TT	Nội dung	Mức độ	Rất TX		Thường xuyên		Đôi khi		Chưa khi nào		Xtb	Thứ bậc
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Quản triệt định hướng đổi mới, chỉ đạo GV lập kế hoạch dạy học		1	14,3	6	85,7	0	0,0	0	0,0	3,14	1
2	Tổ chức tập huấn đổi mới PPDH cho GV		0	0,0	1	14,3	6	85,7	0	0,0	2,14	6
3	Chỉ đạo GV thiết kế HĐ dạy và HĐ học sao cho nhiều HS có điều kiện được tham gia thực hành, luyện tập nhằm PTNL giao tiếp Toán học		0	0,0	6	85,7	1	14,3	0	0,0	2,86	3
4	Chỉ đạo GV hướng dẫn đổi mới cách học cho HS		0	0,0	2	28,6	5	71,4	0	0,0	2,29	5
5	Chỉ đạo tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống		0	0,0	1	14,3	6	85,7	0	0,0	2,14	6
6	Động viên khuyến khích GV ứng dụng CNTT trong dạy học		1	14,3	5	71,4	1	14,3	0	0,0	3,0	2
7	Tổ chức hội giảng, dạy tốt, động viên, khuyến khích, nhân điển hình các tiết dạy tốt theo hướng đổi mới PPDH		0	0,0	4	57,1	3	42,9	0	0,0	2,57	4
TBC											2,2	

Không có nội dung nào được đánh giá ở mức không thực hiện. Việc quản lý đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS đã thực hiện tốt một số nội dung: Quản triệt định hướng đổi mới với $X=3,14$ – xếp thứ bậc 1, chỉ đạo GV lập kế hoạch dạy học với $X=2,86$ – xếp thứ bậc 3. Bên cạnh đó, một số nội dung quản lý thực hiện còn hạn chế như: Chỉ đạo GV hướng dẫn đổi mới cách học cho HS với $X=2,29$ – xếp thứ bậc 5; chỉ đạo tăng cường thực hành, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống $X=2,14$ – xếp thứ bậc 6. Công tác tổ chức tập huấn đổi mới phương pháp dạy học cũng được đánh giá là đôi khi với $X=2,14$ – xếp thứ 6.

Qua trao đổi trực tiếp với một số CBQL và GV cho thấy đa số GV và phần lớn số tiết dạy vẫn thực hiện theo PPDH cũ; tâm lý ngại đổi mới của GV cùng với khả năng làm quen với phương pháp học tập mới của HS còn rất hạn chế là rào cản lớn nhất trong đổi mới PPDH cũng như dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh hiện nay.

b. *Thực trạng tổ chức thực hiện dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đông theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho học sinh*

Bảng 6. Khảo sát CBQL, GV về thực trạng tổ chức thực hiện dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh

TT	Nội dung	Mức độ	Rất tốt		Tốt		Khá tốt		Chưa tốt		X	Thứ bậc
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Thành lập ban chỉ đạo tổ chức hoạt động		7	21,9	9	28,1	10	31,2	6	18,8	2,53	5
2	Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận quản lí		8	25	12	37,5	10	31,3	2	6,2	2,81	1
3	Xây dựng tốt đội ngũ nòng cốt để triển khai thực hiện		9	28,1	11	34,4	8	25	4	12,5	2,78	2

	dạy học toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học										
4	Phân công trách nhiệm quản lý trong ban giám hiệu nhà trường	7	21,9	13	40,6	9	28,1	3	9,4	2,75	3
5	Thiết lập rõ và thực hiện cơ chế phối hợp quản lý dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	8	25	11	34,4	8	25	5	15,6	2,69	4
	TBC									2,7	

Kết quả khảo sát ở bảng trên được đánh giá ở mức độ *khá tốt* với $X = 2,7$. Nội dung 2 được đánh giá tổ chức thực hiện tốt nhất $X = 2,82$ - xếp bậc 1. Bên cạnh đó, một số nội dung chưa được chú trọng tổ chức thực hiện tốt như: *Thành lập ban chỉ đạo tổ chức hoạt động; Phân công trách nhiệm quản lý trong ban giám hiệu nhà trường,...* Trong khi đó nội dung 1 được đánh giá tổ chức thực hiện chưa tốt nhất $X = 2,53$ - xếp bậc 5.

Tuy nhiên, nội dung 5 chưa được chú trọng với $X = 2,69$ – xếp thứ bậc 4. Điều này cho thấy, lãnh đạo mới chỉ phân công mang tính hình thức, đại khái cho xong chưa thực sự đưa việc dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học vào nhiệm vụ trung tâm của nhà trường.

Để việc dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS, nhà trường cần tăng cường hơn nữa sự tham gia của tất cả bên liên quan, đặc biệt quan tâm đến độ tuổi, mức độ tiếp thu, điều kiện về trang thiết bị cho hoạt động này.

c. *Thực trạng chỉ đạo dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiên Yên, Xã Sơn Đông theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho học sinh*

Bảng 7. Khảo sát CBQL, GV Thực trạng chỉ đạo dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS

TT	Nội dung	Mức độ		Rất tốt		Tốt		Khá tốt		Chưa tốt		Xtb	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học môn Toán theo định hướng giao tiếp toán học	14	43,8	12	37,5	6	18,8	0	0,0	3,25	1		
2	Chỉ đạo thiết kế nhiệm vụ học tập giúp HS trao đổi, trình bày ý tưởng toán học	10	31,3	13	40,6	8	25	1	3,1	3,00	3		
3	Chỉ đạo tổ chức hoạt động học Toán có tính tương tác, thảo luận nhóm	12	37,5	11	34,4	8	25	1	3,1	3,06	2		
4	Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển giao tiếp toán học	8	25	12	37,5	9	28,1	3	9,4	2,78	6		
5	Chỉ đạo ứng dụng CNTT, học liệu số để hỗ trợ giao tiếp toán học	6	18,8	10	31,3	12	37,5	4	12,5	2,56	7		
6	Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá năng lực giao tiếp toán học	7	21,9	9	28,1	10	31,3	6	18,8	2,53	8		
7	Chỉ đạo bồi dưỡng giáo viên về PTNL giao tiếp toán học	9	28,1	13	40,6	8	25	2	6,3	2,91	5		
8	Chỉ đạo phối hợp giữa tổ chuyên môn, GV trong triển khai dạy học giao tiếp toán học	11	34,4	12	37,5	7	21,9	2	6,3	3,00	4		

TBC										2,89
------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------------

Nội dung 1 được đánh giá cao nhất với $X = 3.25$. Có 43,8% ý kiến đánh giá rất tốt và 37,5% đánh giá tốt. Điều này cho thấy BGH đã quan tâm định hướng rõ ràng, thống nhất trong TCM. Nội dung 3, nội dung 8 có mức đánh giá tương đối cao tương ứng với $X = 3.06$ và $X = 3,00$. Kết quả này phản ánh việc đổi mới hình thức tổ chức hoạt động học Toán theo hướng tăng tương tác đã được giáo viên triển khai tương đối thường xuyên.

Nội dung 6 và nội dung 5 có X thấp nhất tương ứng là 2,53 và 2,56. Điều này cho thấy giáo viên còn lúng túng trong việc thiết kế công cụ đánh giá và ứng dụng CNTT, học liệu số phục vụ PTNL giao tiếp toán học cho HS.

d. Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá việc dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiền Yên, Xã Sơn Đông theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho học sinh

Bảng 8. Khảo sát CBQL, GV Thực trạng quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá việc dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh

TT	Nội dung	Mức độ		Rất tốt		Tốt		Khá tốt		Chưa tốt		Xtb	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				
1	Quán triệt, hướng dẫn GV, HS thực hiện nghiêm túc Quy chế đánh giá, xếp loại HS hiện hành	15	46,9	12	37,5	5	15,6	0	0,0	3,31	1		
2	Tập huấn GV về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng PTNL của HS	10	31,3	13	40,6	7	21,9	2	6,3	2,97	2		
3	Chỉ đạo GV thực hiện đa dạng các phương pháp, hình thức KTĐG HS	9	28,1	12	37,5	9	28,1	2	6,3	2,88	3		
4	Chỉ đạo khâu ra đề theo ma trận, đảm bảo sự phân hóa HS	8	25	14	43,8	8	25	2	6,3	2,88	3		
5	Chỉ đạo GV bồi dưỡng khả năng đánh giá lẫn nhau, tự đánh giá cho HS	6	18,8	12	37,5	10	31,3	4	12,5	2,63	5		
6	Phân tích, đánh giá KQHT của HS sau mỗi lần kiểm tra	7	21,9	10	31,3	11	34,4	4	12,5	2,63	5		
7	BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ đánh giá HS	8	25	11	34,4	10	31,3	3	9,4	2,75	4		
TBC										2,86			

Nội dung 1 được đánh giá cao nhất với $X = 3,31$, trong đó có 46,9% ý kiến rất tốt và 37,5% ý kiến tốt. Điều này chứng tỏ BGH đã thực hiện nghiêm túc việc phổ biến văn bản, tạo sự thống nhất trong tổ chuyên môn. Nội dung 2 đạt mức khá tốt $X = 2,97$. Nội dung 3 và nội dung 4 đạt điểm trung bình $X = 2,88$, nằm trong nhóm khá, phản ánh GV đã từng bước chuyển từ đánh giá truyền thống sang đánh giá quá trình, đánh giá năng lực.

Tuy nhiên, nội dung 5 và nội dung 6 có điểm trung bình thấp nhất $X = 2,63$. Điều này cho thấy giáo viên còn lúng túng khi tổ chức hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng – một yêu cầu quan trọng của chương trình GDPT 2018. Nội dung 6 cũng chỉ đạt $X = 2,63$. Việc phân tích số liệu để điều chỉnh dạy học chưa được thực hiện thường xuyên, dẫn đến hiệu quả điều chỉnh chưa cao. Nội dung 7 đạt mức $X = 2,75$, cho thấy hoạt động kiểm tra, giám sát tuy đã thực hiện nhưng chưa thật sự đồng bộ và thường xuyên. Một bộ phận giáo viên vẫn cho rằng sự hỗ trợ từ BGH còn chưa kịp thời.

Bảng 9. Khảo sát CBQL, GV về quản lý bồi dưỡng GV

TT	Nội dung	Mức độ		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Đôi khi		Chưa khi nào		Xtb	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%				

1	Mở lớp bồi dưỡng cho GV về dạy học theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	0	0,0	9	28,1	20	62,5	3	9,4	2,18	2
2	Trang bị các tài liệu phục vụ dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	0	0,0	14	43,7	10	31,3	8	25	2,18	2
3	Tổ chức hội thảo khoa học về dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	0	0,0	0	0,0	18	56,3	14	43,7	1,6	3
4	Quản lý sinh hoạt chuyên môn của TCM về dạy học theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS	0	0,0	14	43,8	15	46,9	3	9,3	2,3	1
TBC										2,07	

Phần lớn các nội dung được GV và CBQL đánh giá ở mức độ ít thường xuyên. Cụ thể nội dung 3 được đánh giá thấp nhất với $X=1,6$ – xếp thứ bậc thấp nhất; Nội dung 2 với $X= 2,18$. Như vậy, nội dung khảo sát này cho thấy, nhà trường chưa được sự quan tâm đúng mức, chỉ dừng lại ở việc mua tài liệu tham khảo, tổ chức sinh hoạt chuyên môn chưa quán triệt đầy đủ các yêu cầu đổi mới PPDH để PTNL giao tiếp Toán học cho HS.

e. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiền Yên, Xã Sơn Đồng theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho HS

Bảng 10. Khảo sát CBQL, GV thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS

TT	Nội dung	Mức độ	Rất ảnh hưởng		Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		Xtb	Thứ bậc
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Yếu tố chủ quan												
1	Sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các cấp QLGD		15	46,9	13	40,6	4	12,5	0	0,0	3,3	1
2	Tình hình giáo dục của địa phương		2	6,3	21	65,6	9	28,1	0	0,0	2,8	4
3	CSVC, TBDH tài chính của nhà trường		9	28,1	19	59,4	4	12,5	0	0,0	3,2	2
4	Sự phối hợp giữa các lực lượng tham gia vào quá trình giáo dục của nhà trường		8	25	20	62,5	4	12,5	0	0,0	3,1	3
TBC										3,1		
Yếu tố khách quan												
1	Nhận thức, năng lực quản lý của CBQL về tầm quan trọng của hoạt động theo hướng PTNL giao tiếp Toán học		19	59,4	13	40,6	0	0,0	0	0,0	3,6	1
2	Năng lực, tinh thần đổi mới và hợp tác của giáo viên		14	43,7	16	50	2	6,3	0	0,0	3,37	3
3	Phẩm chất, năng lực của HS		17	53,1	12	37,5	3	9,4	0	0,0	3,4	2

4	Ứng dụng CNTT và phương tiện dạy học hiện đại trong dạy Toán.	13	40,6	17	53,1	2	6,3	0	0,0	3,34	4
5	Môi trường làm việc, sự khích lệ, khen thưởng GV, HS có thành tích tốt trong giảng dạy, học tập và rèn luyện.	16	50	11	34,4	5	15,6	0	0,0	3,34	4
TBC										3,4	

Với Xtb yếu tố chủ quan là 3,1 và yếu tố khách quan là 3,4, có thể nhận thấy, cả 5 yếu tố đều được đánh giá ảnh hưởng rất cao. Như vậy ta nhận thấy rất rõ việc ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan đến HỖ ĐH theo hướng PTNL giao tiếp Toán học của HS là rất nhiều. Sự ảnh hưởng này do yếu tố con người; cụ thể là từ các nhà quản lý và GV trực tiếp giảng dạy. Nhìn chung không có sự khác biệt lớn giữa đánh giá của GV và CBQL về các yếu tố ảnh hưởng đến HỖ ĐH môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học của HS. Các yếu tố chủ quan được đánh giá ảnh hưởng nhiều hơn các yếu tố khách quan.

2.3.3. Đánh giá chung về kết quả khảo sát thực trạng

a. Kết quả đạt được và nguyên nhân

• Kết quả đạt được

Đa số CBQL, GV trường đã nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng dạy học theo hướng PTNL GTTH nên đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của nhà trường. Đặc biệt Ban Giám hiệu trường đã thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý dạy học môn Toán theo hướng PTNL GTTH cho HS.

Các nội dung trong quản lý dạy học đã tác động đến các thành tố của quá trình dạy học, làm cho hoạt động dạy học môn Toán theo hướng PTNL GTTH cho HS của các nhà trường bước đầu đi vào nề nếp.

Đội ngũ GV của trường có đủ phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng để tổ chức thực hiện dạy học môn Toán theo hướng PTNL GTTH cho HS. Đặc biệt 100% GV đạt chuẩn trình độ của GV tiểu học theo quy định.

Học sinh đã dần chủ động tìm tòi tiếp thu kiến thức, đã dần hình khả năng nhận thức, tìm hiểu và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

• Nguyên nhân của kết quả đạt được

Những thành công này có được chủ yếu nhờ sự chỉ đạo sát sao của Ban giám hiệu, sự cố gắng tự bồi dưỡng chuyên môn của đội ngũ giáo viên, cùng với nhận thức ngày càng rõ của phụ huynh về vai trò của năng lực giao tiếp toán học đối với học sinh tiểu học. Bên cạnh đó, việc thực hiện chương trình GDPT 2018 đã tạo động lực thúc đẩy các hoạt động đổi mới trong dạy học môn Toán.

CBQL và GV trường TH Tiền Yên đã rất quyết tâm, đoàn kết, chú trọng, quan tâm đến HỖ ĐH nói chung và HỖ ĐH theo hướng PTNL GTTH cho học sinh nói riêng. Đa số đội ngũ GV tích cực học hỏi, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

b. Hạn chế và nguyên nhân

• Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng khảo sát cũng cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Toán tại nhà trường vẫn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Việc xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng PTNL giao tiếp toán học chưa thật sự cụ thể; một số giáo viên còn lúng túng trong thiết kế hoạt động giao tiếp toán, thiếu sự linh hoạt trong tổ chức thảo luận, trình bày, hợp tác nhóm nhằm PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh.

Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình dạy học còn hạn chế, khi vận dụng thì còn lúng túng, chưa khai thác hết được hiệu quả của các phương pháp gần như chỉ mang tính hình thức chưa thực sự chú trọng đến chất lượng và hiệu quả của phương pháp; GV còn e ngại trong công tác đổi mới HỖ ĐH, hạn chế sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực. Chưa dành thời gian nhất định để nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng PTNL chưa thực sự đảm bảo theo yêu cầu đặt ra. Câu hỏi vẫn mang tính chất kiểm tra nội dung kiến thức chưa mang tính kiểm tra năng lực HS, các hình thức

kiểm tra chủ yếu vẫn là kiểm tra trên giấy thông qua các câu hỏi và bài tập, chưa có nhiều các bài kiểm tra, đánh giá ở dạng báo cáo, thuyết trình, dự án học tập... Kết quả của việc kiểm tra, đánh giá chưa đánh giá được cả quá trình mới chỉ đánh giá được sản phẩm của quá trình học tập, chưa chú trọng và đánh giá cao việc tự đánh giá và đánh giá chéo của HS.

- *Nguyên nhân của hạn chế*

- Điều kiện cơ sở vật chất chưa đồng đều; các công cụ hỗ trợ CNTT còn hạn chế khiến việc triển khai phương pháp mới chưa phát huy hết hiệu quả. Công tác kiểm tra – đánh giá năng lực giao tiếp toán học còn đơn điệu, thiên về câu hỏi tái hiện; các hình thức quan sát, đánh giá qua trao đổi, tranh luận chưa được sử dụng thường xuyên.

- Việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn đôi khi còn thiếu tính cụ thể và chưa thể hiện rõ trọng tâm đổi mới liên quan đến giao tiếp toán học; công tác định hướng cho giáo viên trong thiết kế các hoạt động học tập còn dừng ở mức chung chung, chưa có biện pháp hỗ trợ kịp thời đối với những giáo viên còn lúng túng.

- Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, dự giờ và đánh giá của cán bộ quản lý chưa thật sự sâu sát; các tiêu chí quan sát liên quan đến giao tiếp toán học chưa được lượng hóa rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong việc đánh giá đúng mức chất lượng tiết dạy.

- Một số CBQL còn hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; các buổi chuyên đề về năng lực giao tiếp toán học chưa được tổ chức thường xuyên, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong cách hiểu và thực hiện giữa các giáo viên. Ngoài ra, do áp lực công việc và số lượng nhiệm vụ hành chính lớn, cán bộ quản lý đôi khi chưa dành đủ thời gian để theo dõi, tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho giáo viên trong dạy học môn Toán.

- Về phụ huynh HS: Do địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, một số phụ huynh không quan tâm, một số thì trình độ hiểu biết còn hạn chế,... nên sự quan tâm và phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các HDDH chưa hiệu quả.

Những hạn chế trên gây ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả triển khai dạy học theo định hướng PTNL giao tiếp toán học và là cơ sở để nhà trường tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện các biện pháp quản lý trong thời gian tới.

3. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích các khái niệm, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 đối với dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh cấp tiểu học, bài viết đã tiến hành tổ chức khảo sát thực trạng quản lý HDDH môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho học sinh ở Trường Tiểu học Tiền Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội. Đồng thời, bài viết cũng đưa ra các yếu tố ảnh hưởng và đánh giá chung kết quả, nguyên nhân kết quả, hành chế, nguyên nhân hạn chế của thực trạng này.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của bài viết, chúng tôi đề xuất các biện pháp quản lý HDDH môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS của Nhà trường như sau:

- 1) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL và GV dạy học môn Toán ở theo hướng PTNL giao tiếp toán học cho HS ở Trường Tiểu học Tiền Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội.

- 2) Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho GV dạy học môn Toán ở trường Tiểu học Tiền Yên, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội theo hướng phát triển năng lực giao tiếp toán học

- 3) Chỉ đạo xây dựng KHGD môn học theo hướng PTNL GTTH cho HS

- 4) Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học về chủ đề dạy học theo hướng PTNL GTTH cho HS

- 5) Bồi dưỡng cụ thể cho CBQL & GV về một số biện pháp cụ thể để PTNL GTTH cho HS

- 6) Chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục đáp ứng yêu cầu dạy học môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS

- 7) Chỉ đạo đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Toán theo hướng PTNL giao tiếp Toán học cho HS.

Hy vọng, với việc áp dụng kết quả nghiên cứu này, năng lực giao tiếp Toán học của HS của Nhà trường sẽ được nâng cao thông qua dạy học môn Toán.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2028/TT-GDDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2018*. Hà Nội.
2. Brenner. (1994). *Language and learning: educating linguistically diverse students*.
3. Nguyễn Hữu Châu. (2020). *Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh Tiểu học trong dạy học môn Toán theo Chương trình GDPT 2018*. Nxb Đại học Sư phạm. Hà Nội.
4. Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc. (2005). *Lý luận đại cương về quản lý*. Nxb Đại học Quốc gia. Hà Nội.
5. Niss Mogens. (2003). *Quantitative Literacy and Mathematical Competencies, Quantitative literacy*. Princeton: National Council on Education and the Disciplines, pp.215-220.
6. Nguyễn Quang Uẩn. (1998). *Tâm lý học giao tiếp*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.

**MANAGEMENT OF MATHEMATICS TEACHING ACTIVITIES
IN THE DIRECTION OF DEVELOPING MATHEMATICAL COMMUNICATION
ABILITY FOR STUDENTS AT TIEN YEN PRIMARY SCHOOL, SON DONG
COMMUNE, HANOI CITY**

Abstract: *Communication competence is one of the five important types of competence that have been proposed as the goal of developing qualities and competencies for primary school students in the 2018 General Education Program. This competence can be formed and developed through many different educational and teaching paths, including the teaching of Mathematics and associated with this activity is the students' Math communication competence. The content of the article focuses on the following basic issues: 1) Concepts and requirements of the 2018 General Education Program for teaching and learning in the direction of developing qualities and competencies for primary school students; 2) Organizing a survey of the current status of managing Math teaching and learning in the direction of developing Math communication competencies for students at Tien Yen Primary School, Son Dong Commune, Hanoi City; 3) Factors influencing and general assessment of the results, causes of results, practices, and limitations of this situation. On that basis, the article gives some recommendations to improve this situation in the Conclusion section of the article.*

Keywords: *Teaching Mathematics; mathematical communication; capacity development; management; primary school.*